

Một số kết quả nghiên cứu bước đầu của Chương trình Tây Nguyên 3

GS CHÂU VĂN MINH, TS NGUYỄN ĐÌNH KỲ

Ban Chủ nhiệm Chương trình Tây Nguyên 3

Nhằm đóng góp cơ sở khoa học vững chắc cho việc xây dựng và hiện thực hoá không gian kinh tế - xã hội Tây Nguyên theo hướng phát triển bền vững, Đảng và Nhà nước ta đã cho thực hiện nhiều chương trình nghiên cứu khoa học lớn tại vùng đất này. Tiếp theo 2 Chương trình khoa học trọng điểm cấp nhà nước về Tây Nguyên, Chương trình Tây Nguyên 3 là sự tiếp nối, kế thừa và bổ sung những nghiên cứu thiết yếu, cấp bách và cần thiết nhất về Tây Nguyên - nơi hội tụ của hai trục kinh tế hành lang Đông Tây và Bắc Nam trong tiến trình hội nhập ASEAN và quốc tế. Bài viết này giới thiệu một số kết quả nghiên cứu bước đầu mà Chương trình đã đạt được.

Mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình Tây Nguyên 3

Tiếp theo hai chương trình khoa học trọng điểm cấp nhà nước về Tây Nguyên: “Điều tra tổng hợp Tây Nguyên giai đoạn 1976-1980” (Chương trình Tây Nguyên 1) và “Nghiên cứu xây dựng cơ sở khoa học cho quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội Tây Nguyên giai đoạn 1984-1988” (Chương trình Tây Nguyên 2), được sự đồng ý của Thủ tướng Chính phủ, Bộ KH&CN đã giao cho Viện KH&CN Việt Nam (nay là Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam) tiếp tục chủ trì thực hiện Chương trình Tây Nguyên 3: “KH&CN phục vụ phát triển kinh tế - xã hội vùng Tây Nguyên giai đoạn 2011-2015” (mã số KH&CN-TN3/11-15). Theo đó, bốn mục tiêu cơ bản của Chương trình là: 1) Cung cấp luận cứ khoa học cho phát triển kinh tế - xã hội bền vững vùng Tây Nguyên; 2) Cung cấp cơ sở dữ liệu phục vụ quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội Tây Nguyên và các tỉnh



vùng Tây Nguyên trong xây dựng kế hoạch 5 năm trước mắt và tiếp theo; 3) Ứng dụng, chuyển giao công nghệ thích hợp nhằm tạo ra các sản phẩm hàng hoá, nâng cao hiệu quả kinh tế trong khai thác sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên vùng Tây Nguyên; 4) Bước đầu để xuất mô hình phát triển bền vững cho Tây Nguyên và các tỉnh vùng Tây Nguyên.

Để triển khai thực hiện các nội dung nghiên cứu, ngay sau khi được phê duyệt, Ban Chủ nhiệm Chương trình đã họp thống nhất kế hoạch triển khai và tổ chức hội thảo tại Tây Nguyên nhằm lấy ý kiến đề xuất các nhiệm vụ cho các năm 2012, 2013, đồng thời chủ động tổ chức các buổi gặp gỡ, thảo luận với các sở KH&CN, Tài nguyên và Môi trường... các tỉnh Tây Nguyên,

thu thập ý kiến mang tính đặt hàng của địa phương cho việc xây dựng các nhiệm vụ KH&CN sát với nhu cầu thực tiễn, phản ánh các vấn đề KH&CN bức xúc nhất của địa phương. Qua đó, Ban Chủ nhiệm đã nhận được hàng trăm đề xuất nhiệm vụ thuộc các lĩnh vực khoa học tự nhiên, công nghệ và khoa học xã hội liên quan tới địa bàn Tây Nguyên từ nhiều trường đại học, viện nghiên cứu trong cả nước.

Qua quá trình xét chọn, tuyển chọn, đến tháng 9.2012, Ban Chủ nhiệm đã tuyển chọn được 57 đề tài và 1 nhiệm vụ độc lập của Liên hiệp các Hội KH&KT tỉnh Gia Lai thực hiện trong các năm 2011, 2012, 2013. Các đề tài được chia thành 8 nhóm nội dung: *nội dung 1* bao gồm các lĩnh vực/vấn đề tái cơ cấu kinh tế, xác lập các giá trị phát triển cơ bản và xây dựng các chỉ tiêu phát triển bền vững của Tây Nguyên, liên kết nội vùng và liên vùng, phát triển kinh tế trang trại, doanh nghiệp...; *nội dung 2* phản ánh tương đối đầy đủ các vấn đề về xã hội và phát triển xã hội, văn hóa, tôn giáo, sức khỏe cộng đồng, an ninh, quốc phòng của Tây Nguyên; *nội dung 3* phản ánh các vấn đề về quản lý và sử dụng đất đai, các giải pháp phát triển bền vững cây công nghiệp và cây lương thực, vấn đề nông nghiệp, nông dân và nông thôn; *nội dung 4* bao gồm các vấn đề sử dụng hợp lý tài nguyên nước, khoáng sản, tài nguyên sinh vật đặc thù của Tây Nguyên, xung đột môi trường, các nghiên cứu đánh giá tổng hợp về nguồn lực tự nhiên, kinh tế, xã hội, xây dựng mô hình kinh tế sinh thái; *nội dung 5* tập trung giải quyết các vấn đề: hệ sinh thái đặc thù của Tây Nguyên, bảo tồn nguồn gen một số loài thực vật quý hiếm có nguy cơ tuyệt chủng (cây thông đỏ...), phục hồi và phát triển rừng đầu nguồn (lần đầu tiên ở Việt Nam triển khai việc thiết lập ô



nghiên cứu định vị về thực vật ở Khu bảo tồn quốc gia Bidoup - Núi Bà, nhằm chuyển giao một trạm nghiên cứu diễn thế sinh thái, đa dạng sinh học lâu dài hoà mạng lưới trạm toàn cầu bảo tồn đa dạng sinh học); *nội dung 6* tập trung nghiên cứu về các dạng thiên tai nguy hiểm, thường xảy ra và có ảnh hưởng nghiêm trọng tới đời sống kinh tế - xã hội của Tây Nguyên như nứt đất, trượt lở, lũ quét - lũ bùn đá, tác động của địa động lực hiện đại tới sự an toàn của các hồ chứa đa mục tiêu trên Tây Nguyên, lũ lụt, xói mòn đất, thoái hóa đất và hoang mạc hóa (đây cũng là đầu tiên, việc đánh giá rủi ro thiên tai và quản lý rủi ro thiên tai ở Tây Nguyên được triển khai); *nội dung 7* tập trung vào nghiên cứu các công nghệ sản xuất chế phẩm sinh học, hóa học và vật lý phục vụ phát triển các sản phẩm là thế mạnh nông nghiệp của Tây Nguyên như cà phê, hồ tiêu, cao su, một số loại hoa, dược liệu quý..., đồng thời ứng dụng một số công nghệ sinh học hiện đại nhằm phát triển một số sản phẩm mới có giá trị kinh tế cao như bò sữa cao sản, heo rừng Tây Nguyên; *nội dung 8* giải quyết một

số nhiệm vụ cấp bách về phát triển hạ tầng thông tin, công nghệ thông tin và hệ thống thông tin địa lý phục vụ theo dõi - giám sát lớp phủ rừng và quản lý cơ sở dữ liệu tổng hợp về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội và môi trường Tây Nguyên.

Các nhiệm vụ nghiên cứu trong Chương trình Tây Nguyên 3 cũng chính là những vấn đề được lựa chọn có tính cấp bách và cần thiết nhất đối với Tây Nguyên trong định hướng phát triển bền vững. Điều này đã được khẳng định thông qua các ý kiến đánh giá, ủng hộ, gợi ý đặt hàng của các tỉnh Tây Nguyên cũng như Ban Chỉ đạo Tây Nguyên tại các Hội nghị triển khai Chương trình, xin ý kiến về các đề xuất KH&CN cho việc xác định nhiệm vụ được tổ chức tại Tây Nguyên. Lần đầu tiên mô hình dịch vụ đa phương tiện giám sát môi trường qua mạng không dây băng rộng WiMax tại khu vực Tây Nguyên cùng Atlas điện tử và cơ sở dữ liệu thống nhất của Tây Nguyên sẽ được thực hiện, các lĩnh vực công nghệ hoá học, công nghệ sinh học, công nghệ môi trường... sẽ được huy động triển khai tại Tây Nguyên.

Như vậy, so với các Chương trình nghiên cứu Tây Nguyên trước đây, Chương trình lần này đã tổ chức phân loại công tác điều tra cơ bản theo các hướng nghiên cứu với các lĩnh vực có định hướng ứng dụng, kết quả đăng ký cụ thể phục vụ trực tiếp cho sự phát triển kinh tế - xã hội Tây Nguyên. Bên cạnh đó, Chương trình không chỉ có quy mô liên ngành, liên vùng giữa Tây Nguyên với các tỉnh ven biển miền Trung mà còn tính đến khả năng liên kết xuyên biên giới giữa ba nước Đông Dương. Bởi Tây Nguyên cần được xác định là nơi hội tụ của hai trục kinh tế hành lang Đông Tây và Bắc Nam trong tiến trình hội nhập ASEAN. Quan điểm tổng hợp, hệ thống, đa ngành, liên ngành được thể hiện trong sự đan xen, lồng ghép giữa khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và công nghệ dựa trên cơ sở phương pháp tiếp cận cơ bản, có tính xuyên suốt, đó là: đưa KH&CN phục vụ *phát triển bền vững Tây Nguyên* cả về kinh tế, văn hoá, xã hội và môi trường, gắn với an ninh - quốc phòng. Phát triển bền vững đối với Tây Nguyên sẽ được nghiên cứu cả về nội hàm, xây dựng các tiêu chí đánh giá trên cơ sở thực tế phát triển của Tây Nguyên trong thời gian qua, đặc biệt là sau đổi mới, có tham chiếu các chỉ tiêu phát triển chung của đất nước.

Chương trình đã thu hút được sự tham gia rộng rãi của các cơ sở KH&CN, đào tạo, các nhà khoa học, quản lý khoa học trong cả nước, trong đó có Tây Nguyên, đặc biệt là sự ủng hộ, quan tâm của Ban Chỉ đạo Tây Nguyên, Lãnh đạo Đảng, Chính quyền các tỉnh Tây Nguyên. Thống kê sơ bộ, đã có hàng trăm cán bộ KH&CN có trình độ TS, TSKH, GS, PGS, ThS tham gia các đề tài, trong đó có khá nhiều nhà khoa học trẻ được đảm nhận vai trò là chủ nhiệm các đề tài trong Chương trình Tây Nguyên.

Một số kết quả bước đầu

Với sự khẩn trương, tích cực, các tập thể khoa học đã tiến hành khảo sát thực địa Tây Nguyên, thu thập tài liệu, số liệu, mẫu vật để bổ sung vào cơ sở dữ liệu đã có, tiến hành các khảo sát bổ sung để đánh giá lại thực trạng tài nguyên thiên nhiên, môi trường, kinh tế - xã hội, các tai biến tự nhiên để xác định các đối tượng trọng tâm... Đã có hàng trăm chuyên đề khoa học được hoàn thành, 33 bộ bản đồ và ảnh vệ tinh đã được xây dựng, xử lý. Những kết quả ban đầu đã bám sát mục tiêu, nội dung đặt ra trong đề cương nghiên cứu. Một số đề tài, do đã có các tiền đề thuận lợi, đã nhanh chóng đạt được những kết quả ban đầu rất khả quan: quy trình công nghệ sản xuất phân Urê và NPK nhả chậm đã có sản phẩm mang tính thương phẩm, bắt đầu đưa vào thực tế sản xuất để kịp đánh giá hiệu quả trong thời gian thực hiện đề tài; đã xác định được các đặc tính thuần chủng của heo rừng Tây Nguyên làm tiền đề cho việc nhân giống và lai tạo. Nhiều đề tài nghiên cứu đã có những kết quả đang chuẩn bị cho việc công bố trên tạp chí khoa học quốc tế.

Theo đánh giá sơ bộ, hầu hết các đề tài (bắt đầu thực hiện từ cuối năm 2011) đã triển khai đúng tiến độ, một số đề tài vượt tiến độ đề ra, như: “Nghiên cứu quy trình công nghệ sản xuất phân Urê và NPK nhả chậm ứng dụng cho các cây trồng khu vực Tây Nguyên”; “Nghiên cứu ứng dụng thụ tinh nhân tạo phục vụ nhân giống heo rừng Tây Nguyên (*Sus scrofa*) và lai tạo heo rừng thương phẩm”; “Nghiên cứu tổng hợp thoái hoá đất, hoang mạc hoá ở Tây Nguyên và đề xuất giải pháp sử dụng đất bền vững”...

Bên cạnh đó, vẫn còn một số đề tài triển khai chậm, nguyên nhân

chủ yếu liên quan đến việc đầu tư mua sắm trang thiết bị. Những khó khăn này đã và đang được Ban Chủ nhiệm Chương trình, các ban ngành chức năng của Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam từng bước tháo gỡ, đẩy nhanh tiến độ thực hiện, bảo đảm kế hoạch triển khai chung của Chương trình.

Những kết quả ban đầu khả quan đó có phần đóng góp quan trọng của Ban Chủ nhiệm Chương trình Tây Nguyên 3: đã phối hợp chặt chẽ với Ban Chỉ đạo Tây Nguyên, Liên hiệp các Hội KH&KT Việt Nam, các tỉnh Tây Nguyên tổ chức Hội nghị triển khai, giới thiệu nội dung Chương trình và xin ý kiến về các đề xuất KH&CN cho việc xác định nhiệm vụ. Ban Chủ nhiệm Chương trình cũng đã có nhiều buổi làm việc với UBND, một số sở/ngành chức năng các tỉnh Tây Nguyên nhằm có kế hoạch cụ thể hóa các hoạt động phối hợp của Chương trình với địa phương. Việc giới thiệu kết quả KH&CN mới (ví dụ: sản xuất thép và vật liệu xây dựng không nung từ bùn đỏ trong sản xuất alumina tại Nhân Cơ và Tân Rai) đã nhận được sự hoan nghênh và ủng hộ mạnh mẽ của các tỉnh Tây Nguyên. Ngay từ khi bắt đầu triển khai, Ban Chủ nhiệm Chương trình đã chủ động đề xuất và triển khai việc liên kết đào tạo nhân lực KH&CN cho Tây Nguyên (Chủ nhiệm Chương trình Tây Nguyên 3 đồng thời là Chủ tịch Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam đã ký kết hợp tác nghiên cứu khoa học và đào tạo cán bộ khoa học với Đại học Tây Nguyên). Trong quá trình triển khai Chương trình tại Tây Nguyên, đã xác định các nhiệm vụ hỗ trợ các kế hoạch xây dựng mới và phát triển nâng cao một số cơ sở KH&CN của Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam cũng như Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam tại Tây Nguyên.



Bên cạnh đó, công tác quản lý tài chính và hỗ trợ triển khai các đề tài, đặc biệt là cấp phát kinh phí đã được Ban Chủ nhiệm thực hiện kịp thời và đúng quy định, quy trình; công tác liên lạc giữa các cơ quan chủ trì, các ban chủ nhiệm đề tài và Văn phòng Chương trình được duy trì thường xuyên... Do vậy, các vướng mắc nảy sinh trong quá trình triển khai các đề tài được khẩn trương giải quyết.

Đặc biệt, Ban Chủ nhiệm Chương trình Tây Nguyên 3 đã xây dựng và đưa vào hoạt động website của Chương trình thông qua cổng thông tin điện tử của Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam. Ngoài việc giới thiệu các mục tiêu, nội dung của Chương trình, thông qua website, Văn phòng Chương trình còn thông báo kết quả tuyển và xét chọn các đề tài, quy chế hoạt động và các quy định, thông tin về các hoạt động của Chương trình...

Đánh giá và khuyến nghị

Có thể khẳng định, Chương trình Tây Nguyên 3 đã có được nhiều thuận lợi trong quá trình triển khai thực hiện, nhờ sự quan tâm và hỗ trợ của Bộ KH&CN, sự chỉ đạo sát sao của Lãnh đạo Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam, sự ủng hộ nhiệt tình, giúp đỡ to lớn và hợp

tác có hiệu quả của Ban Chỉ đạo Tây Nguyên, các tỉnh Tây Nguyên, sự tham gia rộng rãi của các cơ quan KH&CN và các nhà khoa học trong cả nước. Một điểm thuận lợi nữa là do Chương trình đã được thừa hưởng các kết quả to lớn và tiếp thu các kinh nghiệm quý giá từ các Chương trình Tây Nguyên 1, Tây Nguyên 2, các chương trình và đề tài KH&CN các cấp đã và đang triển khai ở Tây Nguyên. Bên cạnh đó, trình độ KH&CN, tiềm lực nghiên cứu của các cơ quan chủ trì và tham gia thực hiện Chương trình, trong đó có các cơ sở KH&CN của Tây Nguyên đã có những bước tiến lớn, là tiền đề quan trọng cho việc giải quyết thành công những vấn đề KH&CN phức tạp, đòi hỏi trình độ cao của Chương trình Tây Nguyên.

Tuy nhiên, Tây Nguyên vẫn là địa bàn phức tạp về tự nhiên, kinh tế, xã hội và an ninh quốc phòng, thường xuyên có những biến động không thuận lợi, đã đặt ra cho Chương trình nhiều vấn đề KH&CN phức tạp, cần phải có quyết tâm lớn và cách tiếp cận phù hợp mới giải quyết thành công. Hơn nữa, cơ sở dữ liệu nền về tự nhiên, kinh tế, xã hội của các tỉnh Tây Nguyên trong một thời gian dài được thực hiện riêng lẻ, rời rạc nên không có sự

đồng nhất, gây khó khăn cho việc phân tích, đánh giá và phải đầu tư lớn cho công tác điều tra bổ sung, cập nhật dữ liệu mới, điều chỉnh và đồng nhất hóa số liệu.

Để bảo đảm tốt tiến độ thực hiện Chương trình, Ban Chủ nhiệm Chương trình Tây Nguyên 3 cần triển khai tốt các công việc sau: tổ chức hội thảo đánh giá sơ bộ tình hình thực hiện các kết quả của các nhiệm vụ năm 2011, 2012; phối hợp với Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam, Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam và Bộ KH&CN hoàn thành các thủ tục cần thiết cho các đề tài thực hiện năm 2013; xây dựng kế hoạch giám sát, kiểm soát việc thực hiện các nội dung của các đề tài trong Chương trình thông qua thực hiện đầy đủ và nghiêm túc công tác kiểm tra tiến độ ở văn phòng và thực địa đối với các đề tài có mô hình trình diễn, khu thử nghiệm, thí nghiệm ngoài hiện trường; đẩy mạnh hơn nữa công tác thông tin, tuyên truyền về hoạt động của Chương trình trên website của Chương trình và các phương tiện thông tin đại chúng; nghiên cứu việc liên kết hoạt động của Chương trình Tây Nguyên 3 với các chương trình khác đang triển khai tại Tây Nguyên ■